

Bản án số: **155/2020/KDTM-PT**

Ngày: 13-3-2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Anh

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Ông Lê T Viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Trần Thị Thúy Ái – Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2019/TLPT-KDTM ngày 02 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2019/KDTM-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 277/2020/QĐ-PT ngày 03 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D

Địa chỉ : Tòa nhà C Tower, số 109 phố đường Đ, phường Đ1, quận Đ2, Thành phố Hà Nội

Địa chỉ chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh: số 767 đường A, Phường A1, Quận A2, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện: Ông Huỳnh Tiến V, sinh năm 1986

(Văn bản ủy quyền số 05/2017/UQ-GĐ ngày 20/3/2017) (có mặt)

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư KM

Địa chỉ: Lầu 6 Tòa nhà B, Số 19-21-23-25 đường H, Phường H1, Quận H2, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện:

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

I- Tóm tắt nội dung vụ án theo bản án sơ thẩm:

1- Nguyên đơn trình bày:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2017; đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung đề ngày 27/11/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D (D Bank) trình bày:

Ngày 16/5/2012 Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D (sau đây gọi là D Bank) và Công ty cổ phần đầu tư KM (sau đây gọi là Công ty KM) ký hợp đồng tín dụng số 0343/2012/DB.HCM/HĐTD, vay số tiền 50.000.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày bên vay rút vốn lần đầu, lãi suất cho vay áp dụng theo lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/lần vào ngày 17 hằng tháng và được xác định bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ cộng biên độ 6%/năm.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng trên, D Bank đã giải ngân cho Công ty KM 50.000.000.000 đồng theo các Khế ước nhận nợ sau:

- + Số 01 ngày 17/5/2012 giải ngân 5.000.000.000 đồng.
- + Số 02 ngày 19/5/2012 giải ngân 4.539.000.000 đồng.
- + Số 03 ngày 19/5/2012 giải ngân 4.984.000.000 đồng.
- + Số 04 ngày 21/5/2012 giải ngân 4.895.000.000 đồng.
- + Số 05 ngày 25/5/2012 giải ngân 1.900.000.000 đồng.
- + Số 06 ngày 25/5/2012 giải ngân 5.000.000.000 đồng.
- + Số 07 ngày 26/5/2012 giải ngân 5.000.000.000 đồng.
- + Số 08 ngày 02/6/2012 giải ngân 3.000.000.000 đồng.
- + Số 09 ngày 12/6/2012 giải ngân 5.000.000.000 đồng.
- + Số 10 ngày 21/6/2012 giải ngân 4.717.000.000 đồng.
- + Số 11 ngày 14/7/2012 giải ngân 3.700.000.000 đồng.
- + Số 12 ngày 24/7/2012 giải ngân 2.265.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên của Công ty CP Đầu tư KM, ông Triệu Quốc T và D Bank đã ký hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 0343/2012/DB-HCM/HĐTC ngày 16/5/2012 tại Văn phòng công chứng Bến Thành, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại số 6B đường X, Phường X1, Quận X2 Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của ông Triệu Quốc T (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 491221, số vào sổ cấp GCN 01227/2011/GCN do UBND Quận 3 cấp ngày 17/5/2011). Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/05/2012.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty KM không trả nợ gốc cho D Bank, trả lãi được 1.837.560.567 đồng. Kể từ ngày phát sinh nợ quá hạn

đến nay Công ty KM không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho D Bank mặc dù đã được nhiều lần nhắc nợ.

Ngày 01/11/2017, ông Triệu Quốc T là chủ sở hữu tài sản trên đã bàn giao toàn bộ tài sản cho D Bank để bán đấu giá. Ngày 28/9/2018 đã tiến hành đấu giá thành công tài sản thế chấp trên với giá bán là 38.800.000.000 đồng, ông Triệu Quốc T đã bàn giao tài sản cho người trúng đấu giá. Số tiền bán đấu giá sau khi trừ đi chi phí đấu giá là 51.779.800 đồng, số tiền còn lại được trừ vào số nợ gốc, cụ thể:

Số khế ước	Ngày giải ngân	Ngày trả	Tiền vay	Còn nợ
0343.01/2012/DB.HC M/KU'	17/05/2012		5.000.000.000	5.000.000.000
0343.02/2012/DB.HC M/KU'	19/05/2012	26/10/2018	3.539.000.000	0
0343.03/2012/DB .HC M/KU'	19/05/2012	26/10/2018	4.984.000.000	0
0343.04/2012/DB.HC M/KU'	21/05/2012	26/10/2018	4.895.000.000	0
0343.05/2012/DB.HC M/KU'	25/05/2012	26/10/2018	1.900.000.000	1.271.779.800
0343.06/2012/DB .HC M/KU'	25/05/2012		5.000.000.000	5.000.000.000
0343.07/2012/DB.HC M/KU'	26/05/2012	26/10/2018	5.000.000.000	0
0343.08/2012/DB.HC M/KU'	02/06/2012	26/10/2018	3.000.000.000	0
0343.09/2012/DB.HC M/KU'	12/06/2012	26/10/2018	5.000.000.000	0
0343.10/2012/DB.HC M/KU'	21/06/2012	26/10/2018	4.717.000.000	0
0343.11/2012/DB.HC M/KU'	14/07/2012	26/10/2018	3.700.000.000	0
0343.12/2012/DB.HC M/KU'	24/07/2012	26/10/2018	2.265.000.000	0

Số tiền nợ gốc còn lại là 11.271.779.800 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.053.524.915 đồng; lãi quá hạn tính đến ngày 20/11/2018 là 82.977.994.840 đồng

Do tài sản bảo đảm đã được xử lý nên D Bank không yêu cầu Tòa án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ và không yêu cầu triệu tập ông Triệu Quốc T tham gia tố tụng trong vụ án.

Ngân hàng TM TNHH MTV D yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư KM phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 11.271.779.800 đồng; nợ lãi trong hạn là

7.053.524.915 đồng; lãi quá hạn tính đến ngày 20/11/2018 là 82.977.994.840 đồng, tổng cộng là 101.303.299.555 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2- Bị đơn trình bày:

Bị đơn xác nhận đã ký hợp đồng tín dụng số 0343/2012/DB.HCM/HĐTD với D Bank, số tiền vay là 50.000.000.000 đồng. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại số 6B Ngô Thời Nhiệm, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của ông Triệu Quốc T.

Ngày 01/11/2017, ông Triệu Quốc T là chủ sở hữu tài sản trên đã bàn giao toàn bộ tài sản cho Ngân hàng để bán đấu giá. Số tiền bán đấu giá là 38.800.000.000 đồng trừ đi chi phí đấu giá là 51.779.800 đồng, số tiền còn lại được trừ vào số nợ gốc. Do đó, Công ty KM yêu cầu không triệu tập ông Triệu Quốc T tham gia tố tụng trong vụ án.

Công ty KM xác nhận hiện nay còn nợ D Bank số nợ gốc là 11.271.779.800 đồng, lãi trong hạn là đúng như phía ngân hàng trình bày là 7.053.524.915 đồng, đối với số nợ lãi quá hạn, bị đơn đề nghị Ngân hàng tính lại theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Việc D Bank tính lãi chốt tại thời điểm chuyển qua nợ quá hạn là thiệt hại cho bị đơn.

II- Nội dung quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D

Buộc Công ty cổ phần đầu tư KM chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D số tiền nợ vốn 11.271.779.800 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.053.524.915 đồng; lãi quá hạn tính đến ngày 26/03/2019 là 57.069.817.896 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty cổ phần đầu tư KM còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0343/2012/DB.HCM/HĐTD ngày 16/05/2012, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Bản án sơ thẩm cũng đã xác định nghĩa vụ chịu án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

III- Kháng cáo: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

IV- Tại phiên tòa phúc thẩm:

1) Đương sự kháng cáo - Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D trình bày:

- Theo qui định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự 2005; Khoản 4 điều 1 Quyết định số 127/2005/QĐ-

NHNN ngày 03-02-2005 sửa đổi bổ sung Khoản 2 Điều 13 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN thì tổ chức tín dụng được quyền thỏa thuận với khách hàng về lãi suất trong hoạt động cấp tín dụng.

Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN qui định: Mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thỏa thuận với khách hàng trong hợp đồng tín dụng nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng.

Như vậy, D Bank và Công ty KM được phép thỏa thuận về lãi suất, trong đó có lãi suất quá hạn nhưng không vượt quá 50% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay đã được ký kết.

- Điểm 1 Mục I các điều khoản chung của hợp đồng tín dụng qui định:

- Lãi suất phạt bằng 150% lãi suất vay trong hạn của khoản vay được xác định tại thời điểm chậm trả. Trường hợp bên vay không thanh toán lãi, các khoản phí, chi phí và nghĩa vụ khác của bên vay theo qui định của hợp đồng này đúng hạn, bên vay sẽ phải trả lãi theo mức lãi suất phạt trên số lãi, phí, chi phí... chưa thanh toán đúng hạn đó tương ứng với số ngày thực tế chậm thanh toán. Số tiền lãi trong trường hợp này gọi là lãi chậm trả.

- Như vậy, thời điểm khoản nợ chuyển quá hạn là ngày 17-7-2012, lãi suất trong hạn tại thời điểm đó là 17,5%/năm nên việc áp dụng lãi suất nợ quá hạn bằng $150\% \times 17,5 = 26,5\%$ là đúng thỏa thuận giữa các bên và qui định của pháp luật.

- Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

+ Buộc Công ty cổ phần đầu tư KM trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D số tiền 101.303.299.555 đồng, gồm:

- Vốn vay còn nợ: 11.271.779.800 đồng

- Lãi phát sinh tạm tính đến 20-11-2018, mức lãi suất áp dụng chung trong hạn là 17,50%/năm; quá hạn 26,25%/năm:

Lãi trong hạn: 7.053.524.915 đồng

Lãi quá hạn: 82.977.994.840 đồng

2- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng

Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các đương sự chấp hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung kháng cáo:

Nguyên đơn áp dụng chung một mức lãi suất 26,25%/năm để tính phạt quá hạn đối với 12 khế ước nhận nợ là không phù hợp điều khoản chung của hợp đồng tín dụng nên không chấp nhận kháng cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến tranh luận của đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

I- Đơn kháng cáo của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D nộp trong thời hạn qui định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[III] - Xem xét nội dung kháng cáo:

Ngày 16-5-2012, Ngân hàng TMCP D – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (đã đổi tên thành: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D) và Công ty cổ phần đầu tư KM ký Hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 0343/2012/DB.HCM/HĐTD. Trong điều khoản chung của hợp đồng, các bên thỏa thuận: *Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn được xác định tại thời điểm khoản vay chuyển sang quá hạn.*

12 khế ước giải ngân cho hợp đồng này qui định qui định ngày trả nợ vào từng thời điểm khác nhau nhưng nguyên đơn áp dụng chung một mức lãi suất 26,25%/năm để tính phạt quá hạn là không phù hợp thỏa thuận nên quyết định của bản án sơ thẩm chỉ chấp nhận mức tính phạt quá hạn căn cứ thời điểm khoản vay chuyển sang quá hạn của từng khế ước cụ thể là có căn cứ.

Như vậy, kháng cáo của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D không được chấp nhận.

[III]- Về yêu cầu của nguyên đơn không được cấp sơ thẩm chấp nhận

Phản nhận định của bản án xác định chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không xác định phần yêu cầu không được chấp nhận trong phần quyết định của bản án nên Hội đồng xét xử bổ sung nội dung này.

[IV]- Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[V]- Về án phí:

1- Án phí sơ thẩm: Giữ nguyên mức án phí được xác định trong bản án sơ thẩm.

2- Án phí phúc thẩm: Đương sự kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1) Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D.

2) Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 14/2019/KDTM-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

2.1- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D

Buộc Công ty cổ phần đầu tư KM chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 0343/2012/DB.HCM/HĐTD ngày 16-5-2012 tổng số tiền là 75.395.222.611 đồng (bảy mươi lăm tỷ ba trăm chín mươi lăm triệu hai trăm hai mươi hai ngàn sáu trăm mười một đồng), gồm:

- Vốn vay còn nợ: 11.271.779.800 đồng;
- Lãi trong hạn là 7.053.524.915 đồng;
- Lãi quá hạn tính đến ngày 26/03/2019 là 57.069.817.896 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty cổ phần đầu tư KM còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0343/2012/DB.HCM/HĐTD ngày 16/05/2012, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2.2- Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D đòi Công ty cổ phần đầu tư KM trả số tiền lãi phạt chậm thanh toán là 25.930.182.104 đồng.

3) Án phí:

3.1) Án phí sơ thẩm:

- Công ty cổ phần đầu tư KM phải chịu án phí là 183.395.123 đồng.
- Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D phải chịu án phí là 133.930.182 đồng, được trừ vào tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 111.656.978 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0019443 ngày 21-4-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1. Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D còn phải nộp 22.349.423 đồng.

3.2) Án phí phúc thẩm:

Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D được nhận lại tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2019/0005214 ngày 04-11-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc thi hành án được thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- TAND Quận 1;
- Cục THADS TPHCM;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ (Hân).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Anh